

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2021
V/v: Ly hôn, trAh chấp về nuôi con

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuấn

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Trong ngày 22/12/2021, tại trụ sở TAD thành phố B mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 384/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hoa Thám, xã QuAg Bình, Hện KX, tỉnh TB

Bị đơn: Ah Lương Quốc H, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 92, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quA hệ hôn nhân: Ngày 16/11/2010 chị kết hôn với Ah Lương Quốc H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Ah H hay uống rượu chửi bới, đánh đập vợ con. Sau nhiều lần kHên giải Ah H hứa sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật đấy, sau khi uống rượu lại gây sự, đánh chửi vợ con, xúc phạm gia đình, bố mẹ đẻ chị. Do không chịu đựng được nữa nên chị và Ah H đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ah H.

Về con chung: Chị và Ah H có một con chung là Lương Vũ Xuân A, sinh ngày 06/10/2013, hiện con chung đAg ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền tiếp tục nuôi cháu A, không yêu cầu Ah H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và Ah H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và Ah H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là Ah Lương Quốc H trình bày:

Ah và chị T kết hôn ngày 16/11/2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B. Trong thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng qua điếm, có nhiều mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở TB. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, Ah và chị T không liên lạc gì với nhau vì Ah không còn tình cảm, không qua tâm tới việc chị T sống như thế nào, việc chị T sống như thế nào là việc của chị T, không liên qua gì đến Ah. Ah đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì Ah và chị T không liên qua gì đến nhau nữa. Chị T đề nghị ly hôn, Ah đồng ý.

Về con chung: Ah và chị T có một con chung là Lương Vũ Xuân A, sinh 06/10/2013, hiện cháu A đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị được nuôi cháu A, Ah đồng ý.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ah và chị T không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ý kiến gửi Tòa án, cháu Lương Vũ Xuân A là con chung của chị Vũ Thị T và Ah Lương Quốc H trình bày cháu có nguyện vọng được ở với chị T.

Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2021, chính quyền địa phương nơi Ah Lương Quốc H sinh sống cung cấp: Chị T, Ah H kết hôn với nhau năm 2010. Sau khi kết hôn, Ah chị chung sống với nhau ở địa phương cùng gia đình Ah H. Hiện chị T và Ah H đã sống ly thân, chị T đã đưa con đến đi nơi khác. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ. Ah H cho rằng việc ly hôn là việc riêng của Ah H và chị T, không liên qua gì đến gia đình nên Ah H cản trở không cho mẹ đẻ làm việc với Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị T, Ah H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chị Vũ Thị T được ly hôn Ah Lương Quốc H.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lương Vũ Xuân A, sinh 06/10/2013.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

[2.1] Chị Vũ Thị T và Ah Lương Quốc H kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B, được UBND phường Trần Nguyên Hãn cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, chị T, Ah H đều trình bày do vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân, chấm dứt qua hệ tình cảm, không còn qua tâm đến nhau. Chị T, Ah H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi Ah H cư trú thì do có mâu thuẫn nên Ah H, chị T đã sống ly thân.

[2.2] Xét thấy, chị T, Ah H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị ly hôn, Ah H đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, Ah H, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T, Ah H có một con chung hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, Ah H đồng ý. Điều này phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX xem xét.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quA hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn Ah Lương Quốc H.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lương Vũ Xuân A, sinh 06/10/2013. Sau khi ly hôn, Ah H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 0001223 ngày 26/11/2021. Xác nhận chị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD t
ỉnh B;.
- VKSND Tp B;.
- CCTHADS Tp B;
- UBND phường Trần Nguyên Hãn, tp B;
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện